TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:289/2018/DS -ST
Ngày: 29-8-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Hồng Dân – *Kiểm sát viên*.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2018/QĐST-DS ngày 09/8/2018giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng A
Địa chỉ: Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T
Người đại diện theo ủy của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M –sinh năm 1970; (Có đơn xin vắng mặt)
(Văn bản ủy quyền số 237/2018/UQ ngày 07/3/2018)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Phường D, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A do ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/12/2010 ngân hàng A và bà Nguyễn Thị Thu H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà H, ngân hàng A đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000đồng. Mục đích sử dụng cho tiêu dùng cá nhân. Bà H không thế chấp tài sản gì. Sau khi được cấp thẻ bà H đã sử dụng và thực hiện các giao dịch với số tiền là 54.538.575đồng. Bà H đã thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền là 59.102.567đồng. Do bà H thanh toán nợ trễ hạn nên khi chuyển trả tiền thì phía ngân hàng ưu tiên trừ vào tiền nợ lãi trước sau đó mới trừ tiền nợ gốc. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhỡ bà H phải thanh toán nợ nhưng vẫn không trả. Ngày 16/4/2014 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà H và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/8/2018, bà H còn nợ ngân hàng số tiền gồm :

Nợ gốc : 25.596.194đồng ;

Nợ lãi : 43.943.052đồng ;

Tổng cộng số tiền là 69.539.246đồng.

Nay ngân hàng A yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H nhưng bà H vẫn vắng mặt. Bà H không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hợp đồng tín dụng thẻ ký ngày 15/12/2010, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ . Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng thẻ hai bên đã ký kết cùng với tiền lãi tổng cộng với số tiền là 69.539.246đồng (Nợ gốc: 25.596.194đồng, Nợ lãi : 43.943.052đồng) và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện, hợp đồng tín dụng thẻ, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập. Căn cứ

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sở thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng thẻ số 472074-9145 ký ngày 15/12/2010 giữa ngân hàng A với bà Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thẻ. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét, ngân hàng A yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán số tiền còn thiếu là 69.539.246đồng (Trong đó nợ gốc : 25.596.194đồng ; Nợ lãi : 43.943.052đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bà H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ hợp đồng tín dụng thẻ hai bên ký ngày 15/12/2010. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán cho phía ngân hàng A tổng cộng số tiền là 59.102.567đồng. Bà H ngưng thanh toán cho ngân hàng từ tháng 01/2014 cho đến nay. Do đó bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được cam kết trong hợp đồng tín dụng thẻ, phía ngân hàng A gửi văn bản nhắc nợ nhưng bà H vẫn chưa thanh toán tiếp. Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn A là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Xét, ngân hàng A yêu cầu bà H thanh toán một lần số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ hợp đồng tín dụng thẻ hai bên ký kết, bà H ngừng thanh toán từ tháng 01/2014 đến nay là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng thẻ. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng A là có cơ sở để chấp nhận.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng A được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 69.539.246đồng x 5% = 3.477.000đồng

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 1.586.000đồng cho ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng A số tiền là 69.539.246đồng (Trong đó nợ gốc : 25.596.194đồng ; Nợ lãi : 43.943.052đồng). Tiền lãi này tính đến ngày 29/8/2018.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Kể từ ngày 30/8/2018 bà H phải chịu tiền lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng thẻ số 472074-9145 ký ngày 15/12/2010 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu là 3.477.000đồng

Hoàn lại cho ngân hàng A số tiền là 1.586.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010814 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương